

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	20
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	24
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	27
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	29
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	36
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	38
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	41
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	43

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	44
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	47
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	49
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	51
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	53
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	58
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	59
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	64
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	65
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	68
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	71
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	74
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	76
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	77
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X

Tiêu chí 4.2		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 2

2. Kết luận: trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Mầm non Nhị Xuân

Tên trước đây (nếu có): Nhà trẻ Vàng Anh 3

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh
Huyện/quận/thị xã /thành phố	Hóc Môn
Xã/phường/thị trấn	Xuân Thới Sơn
Đạt CQG	Mức 1
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2001
Công lập	X
Tư thực	Không
Dân lập	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Đỗ Thị Kim Tiền
Điện thoại	(028)-37139403
Fax	Không
Website	http://mnnhixuan.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	02	02	01	01
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	03	03	02	03	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	03	03	03	03	04
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	03	03	04	04	04
Cộng	12	12	12	12	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	12	12	12	12	12
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00

TT	Số liệu	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020
II	Khối phòng phục vụ học tập	02	02	02	02	02
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Khối phòng hành chính quản trị	04	04	04	04	04
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
IV	Khối phòng tổ chức ăn	01	01	01	01	01
V	Phòng y tế	01	01	01	01	01
	Cộng	20	20	20	20	20

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 02 năm 2021

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	27	27	00	00	01	26	
Nhân viên	14	11	00	06	06	02	
Cộng	44	41	00	06	07	31	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020
1	Tổng số giáo viên	29	29	25	24	25
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	83/7= 11,9	78/6= 13	71/7= 10,1	49/4= 12,3	61/5= 12,2
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	431/22= 19,6	428/23= 18,6	390/18= 21,7	371/20= 18,6	357/20= 17,9
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	04	Không tổ chức thi	01	Không tổ chức thi	08
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020
1	Tổng số trẻ em	514	506	461	420	418
	- Nữ	272	268	227	206	169

TT	Số liệu	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020
	- Dân tộc thiểu số	14	11	10	08	10
2	Đối tượng chính sách	01	11	01	01	00
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00
4	Tuyển mới	206	161	156	186	111
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00
6	Bán trú	514	506	461	420	418
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	47,9	47,4	43,3	37.1	35.7
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	27,7	26	23,7	24.5	30.5
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	20	19	15	18	21
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	63	59	56	31	40
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	125	99	81	103	108
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	155	146	122	114	104
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	151	183	187	154	145

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường Mầm non Nhị Xuân tọa lạc tại số 7B đường Nguyễn Văn Bứa, ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn. Năm 1976, trường mang tên Nhà trẻ Vàng Anh 3, trường có 05 phòng học ở 02 điểm khác nhau, 50% trẻ học một buổi và 50% trẻ học bán trú, cơ sở vật chất còn nghèo nàn và gặp nhiều khó khăn. Năm 1999, trường được Trung tâm Giáo dục – Giải quyết việc làm – Lực lượng Thanh niên xung phong Nhị Xuân bàn giao đất và khởi công xây dựng trên nền đất 4,907m² theo Quyết định số 553/1999/QĐ-KHĐT-VX ngày 17 tháng 12 năm 1999 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2001, trường có tên gọi chính thức Trường Mầm non Nhị Xuân theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2001, trường đi vào hoạt động bán trú với tổng số 226 trẻ. Mặc dù bước đầu còn gặp nhiều khó khăn trong công tác chăm sóc, giáo dục nhưng với sự lãnh đạo đúng đắn của chi bộ Đảng, lòng quyết tâm cao độ và sự đoàn kết vững chắc của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đã từng bước nâng cao chất lượng trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Song song đó, nhà trường luôn tranh thủ các nguồn lực từ phía phụ huynh và các ban ngành để cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp. Với những nỗ lực nói trên năm 2004, trường được công nhận danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Tập thể nhà trường luôn thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua do ngành Giáo dục, Đảng và Nhà nước phát động đạt được nhiều thành tích đáng kể: nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; năm 2007 tập thể nhà trường vinh dự đón nhận bằng khen Thủ tướng Chính phủ; năm học 2007 - 2008, năm học 2009 - 2010, năm học 2011 - 2012, năm học 2014 - 2015 và năm học 2015 - 2016 trường đón nhận Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban Nhân dân Thành phố khen tặng; năm học 2017 - 2018 và năm học 2019 - 2020 trường được nhận Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Mục đích tự đánh giá

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ văn bản 2959/GDĐT- KTKĐCLGD ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021;

Căn cứ công văn số 1843/KH-GDĐT-KTKĐCLGD ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về việc công tác kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn Quốc gia năm học 2020 - 2021.

Xác định trường mầm non đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Thông qua kết quả tự đánh giá của nhà trường giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhìn nhận điểm mạnh, điểm yếu của trường để từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến phù hợp nhằm cải thiện chất lượng hoạt động trong những năm tiếp theo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

3. Tóm tắt quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Trường Mầm non Nhị Xuân tự kiểm định chất lượng nhà trường để góp phần đẩy mạnh công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Quy trình tự đánh giá của trường được tiến hành như sau:

Từ ngày 05 tháng 10 năm 2020 đến ngày 25 tháng 12 năm 2020: họp lãnh đạo nhà trường để ban hành Kế hoạch tự đánh giá, tổ chức tập huấn về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường, các nhóm công

tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí và bổ sung minh chứng; Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí; Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có); Dự thảo báo cáo tự đánh giá, thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, bổ sung; Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường; Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá; Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý; Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

Từ ngày 28 tháng 12 năm 2020 đến ngày 10 tháng 01 năm 2021: thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn, cập nhật và hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021: trường gửi báo cáo tự đánh giá về Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021: trường gửi đăng ký đánh giá ngoài về Phòng Khảo thí kiểm định chất lượng giáo dục của Sở.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Nhị Xuân xây dựng kế hoạch năm học hằng năm thể hiện được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước. Bên cạnh đó, trường còn chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các Hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ công văn số 1007/BC-GDDT ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, nhà trường xây dựng kế hoạch số 134/KH-MNXX ngày 26 tháng 11 năm 2015 về phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục [H1-1.1-01]; Kế hoạch phát triển nhà trường bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-02];

b) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã trình và được Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-01];

c) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong năm học 2015 - 2016 bằng hình thức niêm yết tại nhà trường tuy nhiên chưa đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường; chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 được công khai trong năm học 2020 - 2021 và đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị [H1-1.1-01].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường bám sát kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2016 - 2020 và xây dựng kế hoạch phương hướng, chiến lược cho từng năm học với các giải pháp cụ thể theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch một cách khả thi và có hiệu quả [H1-1.1-03], tổng kết rút kinh nghiệm thực hiện [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hằng năm, Hội đồng trường họp 03 lần đánh giá việc thực hiện kế hoạch của nhà trường nhận định những mặt mạnh và hạn chế tồn tại để đề ra các giải pháp thực hiện tiếp theo của nhiệm vụ năm học [H1-1.1-05]. Bên cạnh đó, hằng tháng nhà trường tổ chức họp cơ quan xây dựng nội dung công tác tuy nhiên chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020 có các biện pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương qua từng năm học được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt và triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Phương hướng phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2020 chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, tổ chức lấy ý kiến đóng góp, tham gia của cha mẹ trẻ và cộng

đồng trong năm học 2020 - 2021 để chỉnh sửa, hoàn thiện các giải pháp thực hiện trong những năm học tiếp theo; đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng Trường Mầm non Nhị Xuân được thành lập theo Quyết định số 98/QĐ-GDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn gồm 09 thành viên [H1-1.1-05]. Hằng năm, hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp dưỡng giỏi trong đó Hội đồng tuyển sinh được thành lập trước khi vào năm học mới [H1-1.2-01];

b) Hội đồng trường có trách nhiệm quyết định kế hoạch hoạt động hằng năm, huy động và giám sát việc sử dụng nguồn lực gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, tổ chức nhân sự, tài chính tài sản, giới thiệu quy hoạch cán bộ quản lý, giám sát các hoạt động và thực hiện quy chế dân chủ [H1-1.1-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập vào đầu năm học tổ chức phong trào thi đua, nhận xét đánh giá thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.2-02]. Hội đồng tuyển sinh được thành lập đầu mỗi năm học có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thu nhận hồ sơ học sinh nhập học và lập danh sách học sinh từng nhóm lớp, công bố danh sách học sinh [H1-1.2-03]. Hội đồng sáng kiến giúp hiệu trưởng đánh

giá các sáng kiến được cải tiến thực hiện có giá trị ứng dụng vào việc đổi mới phương pháp quản lý, chăm sóc, giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị [H1-1.2-04]. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp dưỡng giỏi đánh giá các hoạt động của giáo viên và cấp dưỡng đánh giá tay nghề, công nhận tay nghề giỏi hằng năm [H1-1.2-05];

c) Hội đồng trường họp định kỳ 03 lần/năm học để rà soát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học và quy chế dân chủ của nhà trường [H1-1.1-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng họp định kỳ hằng tháng xét thi đua và đề nghị danh sách khen thưởng cuối năm học đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.2-02]. Hội đồng sáng kiến và Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, cấp dưỡng giỏi họp vào học kỳ I hằng năm nhằm giúp hiệu trưởng xét công nhận sáng kiến và tay nghề giáo viên giỏi, cấp dưỡng giỏi cấp trường [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

Mức 2:

Hội đồng trường luôn giám sát việc thực hiện các nghị quyết và thực hiện quy chế dân chủ không để xảy ra trường hợp giáo viên, nhân viên và phụ huynh thắc mắc, thưa kiện, khiếu nại các hoạt động của đơn vị [H1-1.1-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức tốt phong trào thi đua phát huy tính tự giác, tích cực các hoạt động của nhà trường đạt nhiều thành tích [H1-1.2-02]. Hội đồng chấm giáo viên giỏi, cấp dưỡng giỏi và Hội đồng chấm sáng kiến tạo được phong trào thi đua dạy tốt học tốt xây dựng được đội ngũ giáo viên giỏi, cấp dưỡng giỏi có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]. Tuy nhiên thành viên của các Hội đồng có sự thay đổi do luân chuyển công tác hoặc nghỉ hưu nên công tác phối hợp còn gặp khó khăn.

2. Điểm mạnh

Trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong Hội đồng trường và các hội đồng khác thay đổi do luân chuyển công tác và nghỉ hưu nên ảnh hưởng đến nhiệm vụ được phân công.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, các thành viên mới của Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục duy trì hoạt động, học hỏi kinh nghiệm, nghiên cứu tham khảo các văn bản, tài liệu như nghị định, thông tư để thực hiện đúng vai trò chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn giúp nhà trường nhận định tình hình hoạt động, góp ý điều chỉnh, bổ sung, chấn chỉnh những hạn chế góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhiệm kỳ 2014 - 2019, Công đoàn cơ sở Trường Mầm non Nhị Xuân*

trực thuộc Công đoàn Giáo dục huyện Hóc Môn được chuẩn y Ban chấp hành công đoàn theo Quyết định số 244/QĐ-CDGD ngày 24 tháng 9 năm 2014; Nhiệm kỳ 2019 – 2024, trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Hóc Môn và được chuẩn y Ban chấp hành công đoàn theo Quyết định 204/QĐ-LĐLĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 [H1-1.3-01]. Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trực thuộc Đoàn xã Xuân Thới Sơn hoạt động theo nhiệm kỳ hằng năm [H1-1.3-02]. Trường có các tổ chức xã hội: Hội Khuyến học [H1-1.3-03], Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-04];

b) Công đoàn trường luôn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, thực hiện tốt vai trò tham mưu và phối hợp với chính quyền tổ chức các hoạt động phong trào nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại đơn vị tạo sự gắn bó, đoàn kết trong đội ngũ [H1-1.3-01]. Chi đoàn tạo được sân chơi cho đoàn viên tham gia các hoạt động xã hội, tổ chức sinh hoạt chuyên đề chủ điểm góp phần nâng cao nhận thức của đoàn viên giáo viên [H1-1.3-02]. Hội Khuyến học thực hiện phong trào khuyến học khuyến tài, vận động sự đóng góp của phụ huynh để chăm lo các học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường đồng thời hỗ trợ kinh phí khen thưởng các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-03]. Hội Chữ thập đỏ vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động như hiến máu nhân đạo, tập trắng cho học sinh... [H1-1.3-04];

c) Hằng năm các đoàn thể đều đánh giá, nhận xét và báo cáo những hoạt động đạt được từ đó rút kinh nghiệm, đề xuất tham mưu chính quyền, xây dựng các giải pháp thiết thực phù hợp nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhiệm vụ phân công, hoàn thành các phong trào đề ra của đơn vị; Công đoàn nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được tặng Bằng khen của Liên đoàn lao động Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.3-01]; Chi đoàn đạt vững mạnh [H1-1.3-02]; Hội Khuyến học được khen thưởng nhiều năm liền [H1-1.3-03]; Hội Chữ thập đỏ tham gia nhiều phong trào do Huyện hội tổ chức [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Chi bộ trường Mầm non Nhị Xuân gồm 09 đảng viên trực thuộc Đảng bộ xã Xuân Thới Sơn; Cấp ủy chi bộ nhiệm kỳ 2017 - 2020 gồm: bà Đỗ Thị Kim Tiến là bí thư, bà Trần Thị Thu Hương là phó bí thư, bà Nguyễn Thị Lý là chi ủy viên; Nhiệm kỳ 2020 – 2022, bà Đỗ Thị Kim Tiến tiếp tục là bí thư, bà Lợi Thanh Thảo là phó bí thư, bà Nguyễn Thị Lý là chi ủy viên; Chi bộ sinh hoạt định kỳ hằng tháng đề ra các nghị quyết lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; Từ năm 2015 đến năm 2019, Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-05];

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường, giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho Đảng. Công đoàn vận động các phong trào thi đua thao giảng, dạy tốt, thi giáo viên giỏi, viết sáng kiến, vận động đóng góp ủng hộ các phong trào, các cuộc vận động xã hội như: đóng góp tương trợ các trường hợp khó khăn, bệnh hiểm nghèo, hiến máu nhân đạo [H1-1.3-01]. Đoàn Thanh niên thực hiện các công trình thanh niên như vườn hoa, vườn rau, công trình “Cà phê sáng”, công trình “Đổi rác lấy quà” [H1-1.3-02]. Hằng năm, Hội Khuyến học chăm lo cho học sinh nghèo, khó khăn hỗ trợ tích cực các hoạt động khuyến học của đơn vị [H1-1.3-03]; Hội Chữ thập đỏ tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiến thức chăm sóc sức khỏe, giá trị nhân đạo, truyền thống nhân ái, tình yêu thương con người, tuy nhiên hình thức tổ chức hoạt động chưa phong phú, đa dạng [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Từ năm 2015 đến năm 2019 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu và được Huyện ủy huyện Hóc Môn tặng giấy khen [H1-1.3-05];

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường như hỗ trợ văn nghệ, các hội thi nông thôn mới của xã Xuân Thới Sơn và đóng góp vào các hoạt động của cộng đồng được các cấp lãnh đạo công nhận và khen thưởng [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà

trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Các tổ chức chính trị trong trường luôn thể hiện vai trò lãnh đạo, tiên phong trong các hoạt động của đơn vị, xây dựng môi trường đoàn kết gắn bó thống nhất ý chí và hành động để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hoạt động Hội Chữ thập đỏ chưa thay đổi hình thức sinh hoạt chủ yếu vận động trong cán bộ, giáo viên, nhân viên đóng góp kinh phí hỗ trợ các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu bộ máy tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường. Chi bộ và nhà trường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể và các chi hội hoạt động nhằm giữ vững và phát huy các thành tích đã đạt được. Ngoài ra, chi bộ chỉ đạo ban chấp hành Hội Chữ thập đỏ xây dựng kế hoạch hoạt động phong phú, tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động, tuyên truyền thường xuyên qua các kênh thông tin để nhận được sự hỗ trợ từ phía phụ huynh và mạnh thường quân.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2020 - 2021, Trường Mầm non Nhị Xuân có 02 nhóm trẻ và 10 lớp mẫu giáo; được bố trí cán bộ quản lý đảm bảo đúng theo quy định gồm 01 hiệu trưởng [H1-1.4-01], 01 phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục [H1-1.4-02] và 01 phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng [H1-1.4-03];

b) Hằng năm, hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng; năm học 2020 - 2021 trường có 04 tổ chuyên môn gồm: 01 tổ cấp dưỡng (06 cấp dưỡng, 02 nhân viên phục vụ), 03 tổ giáo viên (01 tổ giáo viên Khối Nhà trẻ - Mầm, 01 tổ giáo viên Khối Chồi, 01 tổ giáo viên Khối Lá) và 01 tổ văn phòng gồm 01 kế toán, 01 nhân viên văn thư kiêm y tế, 01 nhân viên thủ quỹ, 03 nhân viên bảo vệ; trong mỗi tổ đều phân công tổ trưởng và tổ phó để điều hành hoạt động của tổ theo quy định [H1-1.4-04];

c) Hằng năm căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động năm học và sinh hoạt chuyên môn định kỳ 02 tuần/1 lần; tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch nhằm triển khai việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thăm lớp, dự giờ, thực hiện kiểm tra đánh giá chất lượng công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục của các thành viên trong tổ, tham gia đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đánh giá viên chức, xét thi đua đề xuất khen thưởng [H1-1.4-05]. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch năm, tháng nhằm hỗ trợ công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, giúp hiệu trưởng quản lý tài sản, tài chính, lưu giữ hồ sơ của nhà trường khoa học, an toàn và đúng quy định của pháp luật, tham gia đánh giá viên chức, xét thi đua đề xuất khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện từ một đến hai chuyên đề cấp trường có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, tổ cấp dưỡng thực hiện được một chuyên đề [H1-1.4-07];

b) Hằng tháng tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ để rà soát, đánh giá, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Hằng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng bám vào kế hoạch của nhà trường xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên môn, đề xuất cho tổ các ý kiến thắc mắc, giải đáp các chuyên đề mà tổ đang thực hiện nâng cao kỹ năng sư phạm của các thành viên, đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường nhưng hiệu quả chưa cao [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]. Tổ chuyên môn tổ chức thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức hoạt động, cấp dưỡng và giáo viên phối hợp tốt trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H1-1.4-07];

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, **tuy nhiên tổ chuyên môn chưa đề xuất chuyên đề để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ** [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt định kỳ hằng tháng để trao đổi rút kinh nghiệm, rà soát đánh giá điều chỉnh các hoạt động của tổ theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn chưa chủ động đề xuất chuyên đề để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp nhà trường tiếp tục phát huy vai trò của tổ trưởng trong việc điều hành tổ chức thực hiện và chủ động đề xuất các chuyên đề của tổ **nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ** và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng định hướng các nội dung sinh hoạt, tạo điều kiện khuyến khích cho các thành viên trong tổ mạnh dạn đóng góp ý kiến trong **các buổi sinh hoạt chuyên môn**.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2020 - 2021, trường có 02 nhóm trẻ và 10 lớp mẫu giáo được phân chia đúng độ tuổi, có đầy đủ hồ sơ quản lý trẻ theo quy định gồm: 01 nhóm 13-24 tháng, 01 nhóm 25-36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-01];

b) 100% trẻ được học bán trú [H1-1.5-02], được chăm sóc về dinh dưỡng, sức khỏe và bảo đảm an toàn [H1-1.5-03];

c) Trong các năm qua, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 2:

Năm học 2020-2021, toàn trường có tổng số 357 trẻ được phân chia đúng độ tuổi trong đó có: 01 nhóm nhà trẻ 13-24 tháng (20 trẻ), 01 nhóm nhà trẻ 25-36 tháng (26 trẻ), 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (52 trẻ), 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (93 trẻ), 05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (167 trẻ) [H1-1.2-03].

Mức 3:

Nhà trường có 12 nhóm lớp trong đó: 02 nhóm trẻ và 10 lớp mẫu giáo phù hợp với quy định, tuy nhiên số trẻ còn vượt quá quy định (nhóm nhà trẻ 25-36 tháng vượt 01 trẻ, lớp mẫu giáo 3-4 tuổi vượt 02 trẻ, lớp mẫu giáo 4-5 tuổi vượt 03 trẻ) [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Các nhóm lớp, được phân chia theo đúng độ tuổi, 100% trẻ học 02 buổi/ ngày. Trường có 12 nhóm lớp không vượt quá 20 nhóm lớp.

3. Điểm yếu

Số trẻ còn vượt quá quy định (lớp 3-4 tuổi vượt 02 trẻ, lớp 4-5 tuổi vượt 03 trẻ)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh với Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn về số lượng đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường tiếp tục duy trì phân chia số trẻ đúng độ tuổi và đảm bảo 100% trẻ được học bán trú.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hồ sơ, sổ sách của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ; hồ sơ đầy đủ, sắp xếp khoa học đáp ứng các tiêu chuẩn về dữ liệu thông tin đầu vào, đảm bảo tính kế thừa, tính thống nhất, chính xác, an toàn và khả năng truy cập nhanh không để xảy ra tình trạng thất lạc hồ sơ, văn bản [H1-1.6-01];

b) Hằng năm, nhà trường công khai lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định [H1-1.6-02]; thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-03]; hiệu trưởng xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ được cán bộ, giáo viên, nhân viên đóng góp ý kiến trong Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức và được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định pháp luật hiện hành [H1-1.6-04];

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động gồm: lương và các phụ cấp theo lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; kiểm kê và xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung tài sản, thực hiện sổ sách kê khai tăng giảm tài sản theo quy định [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính sử dụng phần mềm quản lý cán bộ công chức, phần mềm ePMIS, phần mềm quản lý dữ liệu giáo dục, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm CISCO; nhà trường thực hiện quản lý tài chính và tài sản thông qua các phần mềm như: phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán IMAS; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục Viettel HCM; phó hiệu trưởng sử dụng phần mềm PMS tính khẩu phần dinh dưỡng [H1-1.6-05];

b) Hằng năm, Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Hóc Môn kiểm tra công tác quản lý ngân sách, tài chính, tài sản của đơn vị; kết quả kiểm tra nhà trường không có dấu hiệu vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-06].

Mức 3:

Nhà trường lập kế hoạch ngắn hạn phản ánh đầy đủ các chi tiết của nguồn thu, mức thu phù hợp với nhiệm vụ được giao tuy nhiên chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Trong 05 năm liên không có trường hợp vi phạm theo kết quả thanh tra kiểm toán. Cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản; xây dựng kế hoạch ngắn hạn phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn thu hợp pháp phù hợp điều kiện nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng các phần mềm vào công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả; hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của Trường Bồi dưỡng giáo dục huyện Hóc Môn xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn; năm học 2020 – 2021 có 03 nhân viên cấp dưỡng tham gia lớp sơ cấp nấu ăn, còn 01 nhân viên cấp dưỡng và 02 nhân viên bảo vệ chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ [H1-1.7-01]. Căn cứ kế hoạch bồi dưỡng

thường xuyên của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học tập nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ [H1-1.7-02];

b) Vào đầu mỗi năm học, hiệu trưởng căn cứ vào quyết định giao biên chế và đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban Nhân dân huyện phê duyệt tiến hành thăm dò ý kiến đóng góp của phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán về nguyện vọng tâm tư của giáo viên, nhân viên để ra quyết định phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường kinh nghiệm trong công tác đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03];

c) Với phương châm đoàn kết, xây dựng, yêu thương, chia sẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có ý thức trong việc thực hiện quy chế dân chủ, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự và đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của viên chức [H1-1.7-04]. Hiệu trưởng đảm bảo đúng, đủ, kịp thời chế độ tiền lương, tiền thưởng, chế độ nghỉ mát, chế độ thai sản, nghỉ ốm, nghỉ việc riêng khi gia đình có hiếu hỷ, tang ma [H1-1.7-05].

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy quyền làm chủ đóng góp ý kiến trong mọi hoạt động của nhà trường như: Quy chế dân chủ, Quy chế đối thoại, kế hoạch năm học, Quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1.7-04]. Hằng năm, nhà trường tổ chức lấy ý kiến công tác quy hoạch cán bộ kế cận, thực hiện đánh giá hiệu quả công tác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, qua đó điều chỉnh những hạn chế và phát huy ưu điểm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đổi mới công tác cải cách hành chính, chế độ hội họp [H1-1.7-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Hiệu trưởng luôn phát huy tinh thần làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc đóng góp

xây dựng các hoạt động của nhà trường và đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường mầm non và Luật Viên chức.

2. Điểm yếu

Năm học 2020- 2021 còn 01 nhân viên cấp dưỡng và 02 nhân viên bảo vệ chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo hiệu trưởng thông qua phó hiệu trưởng, ban chấp hành công đoàn, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán của đơn vị nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhằm phân công đúng người đúng việc tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật đồng thời xây dựng kế hoạch và hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng căn cứ vào Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009; Thông tư 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2017; kế hoạch giáo dục bậc mầm non của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn; cơ sở vật chất của nhà trường để xây dựng kế hoạch

giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; kế hoạch của nhà trường được cán bộ, giáo viên, nhân viên đóng góp và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt trước khi triển khai đến đội ngũ [H1-1.1-03];

b) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng nhóm lớp phù hợp tình hình thực tế và thực hiện đầy đủ có sự thống nhất từ kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch tháng và kế hoạch ngày [H1-1.8-01];

c) Trong những năm qua kế hoạch giáo dục nhà trường luôn sát với tình hình thực tế của đơn vị giúp trẻ phát triển toàn diện trên các lĩnh vực [H1-1.1-04]. Kế hoạch giáo dục của các lớp được tổ trưởng chuyên môn và phó hiệu trưởng kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ trên mạng nội bộ giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.8-01]. Hằng năm, phó hiệu trưởng giáo dục phối hợp với tổ trưởng chuyên môn khảo sát kỹ năng thực tế của trẻ tại các nhóm lớp giúp trẻ hoàn chỉnh kỹ năng theo yêu cầu từng độ tuổi [H1-1.8-02].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện các biện pháp như: thăm lớp, dự giờ, kiểm tra có báo trước và đột xuất nhằm kiểm tra, đánh giá các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ bằng, giúp giáo viên nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị, tuy nhiên còn một vài giáo viên mới chưa có kinh nghiệm trong soạn kế hoạch giáo dục, thiết kế giáo án và tổ chức hoạt động học cho trẻ chưa linh hoạt [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, cán bộ quản lý căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và thực hiện đầy đủ các kế hoạch theo quy định. Các phó hiệu trưởng thường xuyên rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục của giáo viên nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ, phù hợp tình hình thực tế của nhóm lớp.

3. Điểm yếu

Còn một số giáo viên mới, chưa có kinh nghiệm trong soạn kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động học cho trẻ chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá để nâng hiệu cao quả chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn giúp đỡ giáo viên mới ra trường có kinh nghiệm tổ chức các hoạt động sáng tạo hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trước khi ban hành kế hoạch năm học, các nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, hiệu trưởng tổ chức lấy ý kiến của tập thể; Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều tham gia thảo luận, bàn bạc và thống nhất các giải pháp thực hiện, chỉ tiêu phân đầu trong những cuộc họp chi bộ, họp Ban Giám hiệu, liên tịch và họp cơ quan nhằm phát huy tính tập trung dân chủ, phát huy

sức mạnh tổng hợp của tập thể [H1-1.9-01];

b) Nhà trường không có trường hợp đơn thưa, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị hay phản ánh [H1-1.9-02];

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức, hiệu trưởng báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở của năm học trước và đề ra phương hướng nhiệm vụ thực hiện quy chế dân chủ cho năm học tiếp theo [H1-1.7-04].

Mức 2:

Hằng tháng, các thành viên Hội đồng kiểm tra nội bộ kiểm tra theo kế hoạch nhằm đánh giá những mặt làm được để tiếp tục phát huy đồng thời chỉ ra các mặt hạn chế còn tồn tại, tuy nhiên đôi lúc chưa định hướng các biện pháp khắc phục kịp thời [H1-1.6-03]. Trưởng ban Thanh tra Nhân dân tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường nâng cao tính minh bạch trong đơn vị; Các hoạt động của nhà trường đều được công khai trên bản tin đơn vị, niêm yết tại phòng họp, trao đổi qua cuộc họp cơ quan, qua mạng nội bộ [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ Quy chế dân chủ đã được thống nhất trong tập thể; thực hiện tốt các biện pháp cơ chế giám sát trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia đóng góp xây dựng các kế hoạch, quy chế, nội quy, quy định của đơn vị, các phản ánh kiến nghị, thắc mắc đều được giải đáp kịp thời nên không xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Trong quá trình kiểm tra một số thành viên nhận định được tồn tại hạn chế nhưng chưa định hướng các biện pháp điều chỉnh kịp thời để cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc tốt hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm của hiệu trưởng về thực hiện quy chế dân chủ, khuyến khích tổ chức đoàn thể trong đơn vị phát huy tinh thần làm chủ, động viên gợi ý để

các thành viên mạnh dạn góp ý, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng phương án và Quy chế phối hợp với công an xã Xuân Thới Sơn về việc đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; kế hoạch và phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và có cam kết bếp ăn đủ điều kiện

vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; kế hoạch và phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-04]; từ năm học 2017 - 2018 đến nay trường xây dựng phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-05]; phương án phòng, chống dịch bệnh, bên cạnh đó nhà trường xây dựng kế hoạch và phương án phòng chống dịch COVID-19 [H1-1.10-06]; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07];

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt trước cổng trường, đường dây nóng 028.37139403, cổng thông tin điện tử: mnnhixuan.hcm.edu.vn và tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.9-02]. Nhà trường phối hợp với nhân viên bảo vệ, công an, đội dân phòng khu vực Ấp 5, các đoàn thể và phụ huynh đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ [H1-1.10-01];

c) Nhà trường không xảy ra tình trạng phản ánh từ phụ huynh, lãnh đạo địa phương và người dân về hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới giữa giáo viên với trẻ, giữa trẻ với trẻ [H1-1.1-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, hiệu trưởng phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em thực hiện phương án: đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-04]; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai, tuy nhiên 02 năm học 2015 - 2016 và 2016 - 2017 do thay đổi phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng nên làm thất lạc phương án phòng, chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-05]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-06]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07];

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự; Nhà trường không xảy ra hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và triển khai đầy đủ các phương án để đảm bảo an

ninh trật tự, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy; có các hình thức tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân; không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường, luôn đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường làm thất lạc phương án an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai năm học 2015 - 2016 và năm học 2016 - 2017.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021- 2022 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; cải tiến hình thức tuyên truyền nâng cao hiệu quả phối hợp với phụ huynh trong việc đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Đảm bảo an toàn trong trường học và nâng cao hiệu quả chất lượng cuộc sống.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non, thành lập đầy đủ các hội đồng trong nhà trường. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý cụ thể và chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động trong nhà trường, có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng chuyên môn hằng năm, hằng tháng. Hiệu trưởng xây dựng dự toán, thực hiện quyết toán theo qui định, có kế hoạch thu chi rõ ràng, công khai tài chính minh bạch, lưu biên bản kiểm tra đầy đủ.

Trường phân chia nhóm, lớp đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non, luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và đội ngũ khi đang sinh hoạt và làm việc tại trường. Công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, tạo động lực để đội ngũ

phần đầu vươn lên, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra, đạt được thành tích tốt trong các phong trào thi đua của ngành và của trường.

Điểm yếu cơ bản:

Số trẻ còn vượt quy định (nhóm nhà trẻ 25-36 tháng vượt 01 trẻ, lớp mẫu giáo 3-4 tuổi vượt 02 trẻ, lớp mẫu giáo 4-5 tuổi vượt 03 trẻ).

Phương hướng phát triển nhà trường giai đoạn 2016- 2020 chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn thu hợp pháp phù hợp điều kiện nhà trường.

Năm học 2020- 2021 còn 01 nhân viên cấp dưỡng và 02 nhân viên bảo vệ chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

Còn một số giáo viên mới, chưa có kinh nghiệm trong soạn kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động học cho trẻ chưa linh hoạt.

- **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 10/10

- **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Nhà trường xác định vai trò quyết định, quan trọng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với sự phát triển chung của nhà trường, ngay từ đầu mỗi năm học hiệu trưởng luôn quan tâm đến công tác đảm bảo đầy đủ nhân sự theo cơ cấu của Điều lệ trường mầm non. Bên cạnh đó, nhà trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng của đội ngũ như: tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, bảo vệ quyền lợi chính đáng để giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có bằng Cử nhân Sư phạm mầm non; hiệu trưởng có thời gian công tác 33 năm, trong đó có 23 năm làm công tác quản lý [H1-1.4-01]; phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục có thời gian công tác 19 năm với 09 năm làm công tác quản lý lý [H1-1.4-02]; phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng có thời gian công tác 19 năm với 01 năm làm công tác quản lý [H1-1.4-03];

b) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được nhận xét, góp ý, đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng trường mầm non theo quy định; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục được đánh giá đạt mức xuất sắc năm học 2015 - 2016, năm học 2016 - 2017, năm học 2017 - 2018 (Thông tư 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2011), năm học 2018 - 2019 và năm học 2019 - 2020 đạt mức khá (Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018); năm học 2019 - 2020 phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng đánh giá đạt mức khá [H2-2.1-01];

c) Cán bộ quản lý nhà trường đã qua lớp bồi dưỡng quản lý trường mầm non, có chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin trong đó: hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục đã qua lớp Cử nhân quản lý giáo dục, lớp Bồi

đưỡng chuyên viên, lớp Lãnh đạo quản lý cấp phòng [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]. Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng có bằng Bồi dưỡng hiệu trưởng và lớp Lãnh đạo quản lý cấp phòng [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục 03 năm được đánh giá xếp loại xuất sắc và 02 năm đánh giá đạt mức khá chuẩn hiệu trưởng trường mầm non theo quy định; năm học 2019 - 2020 phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng đánh giá xếp loại mức khá theo Chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-01];

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có bằng Trung cấp lý luận chính trị, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị hè, các lớp bồi dưỡng chuyên môn theo quy định; hằng năm, cán bộ quản lý được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao về phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống và năng lực quản lý [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục đều được đánh giá 03 năm xếp loại xuất sắc và 02 năm đánh giá mức khá theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01]. Tuy nhiên phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng mới được bổ nhiệm năm học 2019 - 2020 nên kinh nghiệm nghiệp vụ trong công tác quản lý chuyên môn còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, có lối sống đạo đức tốt, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động của nhà trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng từ mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng mới được bổ nhiệm nên kinh nghiệm và nghiệp vụ quản lý còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tiếp tục nâng cao trình độ nghiệp vụ và duy trì kết quả chuẩn hiệu trưởng. Hiệu trưởng tạo điều kiện cho phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và giúp đỡ trong công tác quản lý chỉ đạo; khuyến khích, động viên bản thân phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng tự học tập để củng cố nâng cao kiến thức và tích lũy kinh nghiệm trong quản lý đáp ứng yêu cầu công việc quản lý chăm sóc giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

2.2.1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường được Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn giao biên chế 27 giáo viên trong năm 2020; năm học học 2020 - 2021 nhà trường đã hợp đồng 09 giáo viên để đảm bảo đủ số lượng nhà trẻ và giáo viên mẫu giáo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ [H2-2.2-01];

b) Năm học 2020 - 2021 trường có 27 giáo viên trong đó 01 giáo viên Trung cấp sư phạm mầm non, 06 giáo viên Cao đẳng sư phạm mầm non, 20 giáo viên Cử nhân sư phạm mầm non [H2-2.2-02];

c) Năm học 2019 - 2020 có 24/24 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp trong đó 21/24 giáo viên đạt mức khá, 03/24 giáo viên đạt mức đạt [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Năm học 2020 - 2021, trình độ đào tạo trên chuẩn 20/27 giáo viên, đạt tỉ lệ 74,07%; 07/27 giáo viên trình độ đào tạo đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 25,93% (riêng 01 giáo viên Trung cấp đang theo học lớp Cử nhân sư phạm mầm non tại huyện); giáo viên tham gia các lớp học nâng cao được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình bồi dưỡng [H2-2.2-02];

b) Trong 05 năm liên tiếp 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, từ năm học 2018 - 2019 đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 kết quả như sau [H2-2.2-03]

+ Năm học 2015 - 2016 có 29/29 giáo viên - tỉ lệ 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên (trong đó 12/29 giáo viên đạt mức xuất sắc - tỉ lệ 41,38%)

+ Năm học 2016 - 2017 có 27/27 giáo viên - tỉ lệ 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên (trong đó 9/27 giáo viên đạt mức xuất sắc - tỉ lệ 33,33%)

+ Năm học 2017 - 2018 có 25/25 giáo viên - tỉ lệ 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên (có 14/25 giáo viên đạt mức xuất sắc - tỉ lệ 56%)

+ Năm học 2018 - 2019 trong đó có 25/26 giáo viên - tỉ lệ 96,15% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức khá, có 01/26 giáo viên xếp loại đạt - tỉ lệ 3,85%.

+ Năm học 2019 - 2020 trong đó có 21/24 giáo viên - tỉ lệ 87,5% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức khá, có 03/24 giáo viên xếp loại đạt - tỉ lệ 12,5%;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-02].

Mức 3:

a) Trường có 20/27 giáo viên tỷ lệ 74,07% giáo viên bằng Cử nhân sư phạm mầm non đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-02];

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá từ 87,5% trở lên, mức xuất sắc đạt 33,33%; trong đó 02 năm học 2018 - 2019 và năm học 2019 - 2020 không đạt mức tốt theo quy định là 30% [H2-2.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định và giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo 20/27 giáo viên - tỉ lệ 74,07%, trong đó đạt chuẩn 07/27 giáo viên - tỉ lệ 25,93%. Trong 05 năm liên tiếp trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức đạt trở lên, trên 95% giáo viên đạt mức khá và không có giáo viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 01/27 giáo viên trình độ Trung cấp sư phạm mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch nâng chuẩn và chỉ đạo phó hiệu trưởng bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên để nâng tỉ lệ 30% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức tốt theo thông tư 26/2018/TT-BGDĐT; tạo điều kiện cho 01 giáo viên trình độ trung cấp tham gia học nâng cao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Nhị Xuân có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định, thực hiện có hiệu quả các công việc của nhà trường [H1-1.7-03];

b) Đầu năm học hiệu trưởng ra quyết định phân công công việc cho nhân viên phù hợp với chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của từng người [H1-1.7-03];

c) Hằng năm 100% nhân viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và được đánh giá xét thi đua theo tháng, học kỳ và cuối năm học [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trường có 14 nhân viên gồm: 01 kế toán, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên hỗ trợ công tác văn thư kiêm y tế, 03 bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ, 06 cấp dưỡng được hiệu trưởng phân công nhiệm vụ và đảm bảo đủ số lượng người làm việc tại đơn vị; Trong đó có 02 nhân viên biên chế, 04 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP, 08 nhân viên hợp đồng khoán [H2-2.2-01];

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-02].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm như: kế toán có trình độ Đại học chuyên ngành kế toán; thủ quỹ có trình độ Cao đẳng chuyên ngành kế toán; 01 cấp dưỡng có bằng Trung cấp nấu ăn, 04 cấp dưỡng có chứng chỉ Sơ cấp nấu ăn, 01 bảo vệ có giấy chứng nhận nghiệp vụ bảo vệ cơ quan doanh nghiệp [H2-2.2-02];

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ được phân công công việc phù hợp với năng lực cá nhân và sở trường, chuyên môn nghiệp vụ, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

01 nhân viên cấp dưỡng chưa có bằng Sơ cấp nấu ăn, 02 bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nhân viên hỗ trợ công tác văn thư kiêm y tế chưa có bằng chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng lộ trình tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Đa số nhân viên là hợp đồng khoán, hiệu trưởng xây dựng chế độ đãi ngộ giúp họ có nhu cầu làm việc lâu dài với đơn vị. Cán bộ quản lý tăng cường

giúp đỡ, kiểm tra, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ giúp nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường cơ cấu đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, đảm bảo thực hiện tốt việc tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực, kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình Giáo dục mầm non. Giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn cao, được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Đội ngũ nhân viên luôn phối hợp hỗ trợ nhau trong công việc luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhân viên văn thư kiêm nhiệm y tế tuy không có chứng chỉ chuyên môn nhưng cố gắng học hỏi kinh nghiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điểm yếu cơ bản:

Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng mới được bổ nhiệm nên kinh nghiệm và nghiệp vụ quản lý còn hạn chế.

Nhà trường còn 01 giáo viên trình độ Trung cấp.

01 nhân viên cấp dưỡng chưa có bằng sơ cấp nấu ăn, 02 bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nhân viên văn thư kiêm y tế chưa có bằng chuyên môn.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường luôn đầu tư cơ sở vật chất có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của trẻ, tạo cho trẻ môi trường an toàn và giúp trẻ hoạt động tích cực tham gia vui chơi, học tập và phát triển kỹ năng đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có tổng diện tích đất là 4,907m², bình quân 13,4m²/trẻ đáp ứng theo quy định Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 diện tích xây dựng trường cho phép bình quân tối thiểu 10m²/trẻ [H3-3.1-01];

b) Trường có biển tên trường đầy đủ các thông tin về tên đơn vị, cơ quan chủ quản, địa chỉ, số điện thoại và được đặt trước cổng chính đúng theo quy định; Khuôn viên trường có tường rào bao quanh, được xây dựng chắc chắn, kiên cố, khuôn viên đảm bảo vệ sinh sạch, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ, các mảng xanh được chăm sóc, bố trí hợp lý tạo không gian thoáng mát [H3-3.1-02];

c) Trường có 04 sân chơi riêng biệt trong đó 01 sân chơi dành cho trẻ nhà trẻ, 03 sân chơi dành cho trẻ mẫu giáo; lớp Lá 2, Lá 2, Lá 3, Chồi 1, Chồi 2 và Chồi 3 có hiên trước và hiên sau thuận tiện cho giáo viên tổ chức hoạt động vui chơi sinh hoạt; khối nhà trẻ và lớp 3-4 tuổi, lớp Lá 4 và Lá 5 có hiên trước. Ngoài ra, trường có khu vực vườn rau, vườn cây ăn trái tạo điều kiện cho trẻ tham gia học tập, khám phá thiên nhiên; trường có cây xanh và mái che tạo bóng mát sân trường khi trẻ hoạt động và thuận tiện khi thời tiết thay đổi [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định cụ thể: diện tích xây dựng $2,353\text{m}^2/4,907\text{m}^2$ - tỉ lệ 47,95%; diện tích sân vườn, cây xanh, sân chơi, bãi tập $2,554\text{m}^2/4,907\text{m}^2$ - tỉ lệ 52,05% [H3-3.1-01];

b) Khuôn viên trường có tường gạch kiên cố với chiều cao 2,2m bao quanh ngăn cách với các khu vực bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn rau và vườn cây ăn trái dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập; tuy nhiên, sân chơi chủ yếu mái che, chưa có nhiều cây xanh tạo bóng mát cho trẻ khi tổ chức các hoạt động [H3-3.1-02];

c) Khu vực trẻ chơi ngoài trời bố trí các thiết bị và đồ chơi theo quy định, sân chơi được lát thảm cỏ đảm bảo an toàn cho trẻ khi hoạt động, sân vườn luôn sạch sẽ; các đồ chơi ngoài trời phù hợp với trẻ đa dạng chủng loại [H3-3.1-03].

Mức 3:

Sân chơi được lát thảm cỏ nhân tạo, bố trí phù hợp cho lứa tuổi thuận tiện cho giáo viên quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động ngoài trời; sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận

động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ diện tích đất sử dụng đạt theo quy định, được xây dựng kiên cố, có biển tên trường và tường rào bao xung quanh kiên cố đảm bảo an toàn. Sân chơi được bố trí nhiều khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

3. Điểm yếu

Sân chơi ngoài chưa có nhiều cây xanh tạo bóng mát cho trẻ, khi tổ chức các hoạt động chủ yếu sử dụng mái che.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng cùng tổ trưởng chuyên môn tận dụng các khu vực chơi sắp xếp đồ chơi tổ chức cho trẻ vận động trong môi trường thiên nhiên đồng thời tiếp tục quy hoạch trồng thêm cây xanh, phân công nhân viên chăm sóc cây thường xuyên tưới nước, bón phân để cây luôn tươi tốt, phát triển nhanh tạo bóng mát cho trẻ hoạt động ngoài trời.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 12 phòng học bố trí đúng theo độ tuổi, trong đó có 02 phòng nhóm nhà trẻ, 02 phòng lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 03 phòng lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 05 phòng lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H3-3.1-01];

b) Trường có 12 phòng học, trong đó có 04 phòng có phòng ngủ, phòng sinh hoạt chung (nhóm nhà trẻ và lớp mẫu giáo 3-4 tuổi), 08 phòng lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và lớp mẫu giáo 5-6 tuổi; 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng thư viện đáp ứng nhu cầu hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ [H3-3.1-01];

c) Các phòng đều có hệ thống đèn chiếu sáng phù hợp, đúng theo quy định, xung quanh phòng có trang bị quạt trần, tủ, kệ đựng hồ sơ, đồ dùng, trang thiết bị phù hợp với chức năng của từng phòng [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Khu B gồm 02 nhóm nhà trẻ và 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, diện tích mỗi phòng sinh hoạt chung là 56,7m², phòng ngủ là 37,6m², phòng vệ sinh 17,8m²; Khu A và Khu C (03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi) vừa làm phòng sinh hoạt chung vừa làm phòng ngủ có diện tích 68m², phòng vệ sinh có diện tích 15,5m²; Khu D (02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi) vừa làm phòng sinh hoạt chung vừa làm phòng ngủ có diện tích 42m², phòng vệ sinh có diện tích 12m²; phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích 90m², 01 phòng

thư viện được ngăn từ phòng phó hiệu trưởng diện tích 20m² đảm bảo đạt chuẩn theo quy định [H3-3.2-01];

b) Nhà trường trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt ở tất cả các phòng học và phòng chức năng có đủ ánh sáng, thoáng mát, nền nhà khô sạch, lớp được trang bị tủ kệ, tivi, máy vi tính, kệ đồ chơi, đồ dùng cá nhân phục vụ hoạt động của cháu đảm bảo an toàn, đúng qui cách, bố trí sắp xếp gọn gàng; Phòng giáo dục nghệ thuật có gương áp tường và gióng múa, trang bị các đồ chơi âm nhạc, trang phục, đạo cụ múa, đàn organ, máy casset; Phòng giáo dục thể chất có thang leo, bộ tập gym, vòng, banh, các loại đồ chơi đi thăng bằng để trẻ vận động được đảm bảo an toàn; Phòng thư viện có nội quy phòng thư viện, trang bị đầy đủ các loại kệ để sách, tranh truyện phù hợp, có đủ bàn ghế nệm... tạo cho trẻ thoải mái khi đọc, xem sách [H3-3.1-03].

Mức 3:

Trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với âm nhạc, trang bị đầy đủ các trang thiết bị như: gương, đàn, dụng cụ âm nhạc, trang phục, chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các phòng học tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi và 03 phòng chức năng; tất cả các phòng đều có đủ ánh sáng, thoáng mát đảm bảo đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất; đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị được trang bị đầy đủ và bố trí sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện đảm bảo các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trường không có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu với cấp lãnh đạo xây dựng các phòng dạy ngoại ngữ, tin học lưu động và bổ sung thêm trang thiết bị phục vụ nhu cầu học của trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các loại phòng hành chính quản trị theo quy định như: văn phòng trường, phòng hành chính, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng nghỉ nhân viên, phòng bảo vệ [H3-3.3-01];

b) Các phòng đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị như: văn phòng trường có hệ thống âm thanh, máy chiếu, bàn ghế họp, tủ đựng hồ sơ, có các bảng biểu theo quy định; phòng hành chính, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế có máy vi tính nối mạng để làm việc và nghiên cứu, bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ [H3-3.1-02];

c) Nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn tiện lợi, trật tự [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Các phòng hành chính - quản trị đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 như: phòng họp có diện tích 64m²/42 người bình quân 1,5m²/người; phòng hiệu trưởng diện tích 20m², phòng phó hiệu trưởng diện tích 20m², phòng hành chính diện tích 20m², phòng y

tế diện tích 20m², phòng bảo vệ diện tích 10m², phòng nghỉ nhân viên diện tích 12,3m² [H3-3.1-01];

b) Nhà để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên diện tích 59m² được xây dựng nằm chung trong hệ thống công trình chính của trường được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự, tiện lợi có cổng rào ngăn cách nhà xe với lối đi nội bộ tuy nhiên, nền sân khu để xe xuống cấp đôi chỗ không bằng phẳng, không có khu để xe cho khách [H3-3.1-01].

Mức 3:

Các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 về Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng hành chính, với diện tích phù hợp yêu cầu và đủ đồ dùng và các phương tiện làm việc; phòng y tế có tủ y tế các loại thuốc thông dụng cần thiết, có sổ sách theo dõi sức khỏe của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên; có phòng bảo vệ, nhà để xe cho cán bộ giáo viên và nhân viên theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà xe giáo viên nhân viên diện tích nhỏ, chưa đủ đáp ứng với số lượng xe xe khách, mặt bằng khu để xe bị lún không bằng phẳng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 hiệu trưởng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí xây dựng kế hoạch nâng cấp khu để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Nhị Xuân có bếp ăn được xây dựng kiên cố, độc lập với các khối phòng chức năng khác gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn đáp ứng đủ yêu cầu chế biến thức ăn cho trẻ đúng độ tuổi và được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, khu rửa chén được lắp đặt riêng biệt [H3-3.1-01];

b) Kho thực phẩm diện tích 11,4m², có phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, 01 tủ lạnh bảo quản thực phẩm, 01 tủ mát thực hiện đúng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, có bảng ghi tồn kho theo quy định [H3-3.1-02];

c) Có 01 tủ lưu mẫu thức ăn đạt yêu cầu, hộp lưu mẫu được sắp xếp ngăn nắp, đúng nhiệt độ để bảo quản thức ăn [H3-3.1-02].

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, diện tích 142m²/357 trẻ bình quân 0,40m²/trẻ; Nhà bếp được sắp xếp theo quy trình vận hành bếp 1 chiều từ khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu rửa, khu xắt thái, khu chế biến, khu chia thức ăn [H3-3.1-01]. Có đầy đủ đồ dùng bằng inox như: xe đẩy, tủ hấp cơm, máy sấy tô chén, máy xay thịt, máy xay sinh tố, sắp xếp ngăn nắp, thuận tiện [H3-3.1-03]; có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm cho trẻ, đủ nước sử dụng và được xét nghiệm đạt tiêu chuẩn theo quy định [H1-1.10-02].

Mức 3:

Bếp ăn được xây dựng kiên cố, có diện tích 142m²/357 trẻ trung bình 0,40m²/trẻ theo tiêu chuẩn Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 (tiêu chuẩn tối thiểu 0,30m²/trẻ) được thiết kế theo quy trình bếp một chiều; sử dụng gas công nghiệp, có đủ các phương tiện phục vụ nấu ăn, với các máy móc thiết bị hiện đại như tủ hấp cơm, tủ sấy chén, máy xay thịt, sinh tố; Có phòng giặt được trang bị máy giặt, máy hấp khăn cho trẻ, phòng gas, khu thay đồ cho nhân viên cấp dưỡng, tuy nhiên sân phơi nhà bếp còn thấp [H3-3.1-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố, rộng, thoáng, trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

3. Điểm yếu

Sân phơi đồ dùng, trang thiết bị phục vụ ăn uống có lát gạch nhưng thấp so với mặt bằng trường nên còn đọng nước vào mùa mưa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì thực hiện các nội quy trong khu vực nhà bếp để đảm bảo quy định tại Điều lệ trường mầm non; chỉ đạo phó hiệu trưởng kiểm tra loại bỏ các đồ dùng không đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, trang bị bổ sung các trang thiết bị phù hợp để tăng công suất lao động và đảm bảo sức khỏe cho nhân viên nấu ăn, kiểm tra lịch vệ sinh hằng tuần, tháng để đảm bảo khu vực nhà bếp luôn sạch sẽ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hiệu trưởng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp kinh phí nâng cấp sân phơi tránh ngập nước vào mùa mưa.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT và Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.1-03]. Các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học được giáo viên sử dụng thường xuyên, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, vui chơi, sinh hoạt đem lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ [H1-1.4-07];

b) Ngoài các thiết bị đồ dùng, đồ chơi có trong danh mục, nhà trường còn đầu tư một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ, hiệu quả phù hợp với từng độ tuổi [H3-3.1-03]. Các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự tạo bằng nguyên vật liệu mở phục vụ nhu cầu vui chơi của trẻ trong lớp và ngoài trời đa dạng, phong phú tuy nhiên tính thẩm mỹ chưa cao [H3-3.5-01];

c) Hằng năm, nhà trường kiểm kê, sửa chữa, công cụ dụng cụ bị hư hỏng, bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi tự làm, bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

giải quyết các yêu cầu đề xuất hợp lý của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Phó hiệu trưởng có sổ theo dõi cấp phát đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị, có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, đồ chơi trong lớp [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Trường trang bị hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học, các lớp sử dụng máy tính cho trẻ học tập các trò chơi Kidmas tuy nhiên đôi lúc hệ thống kết nối Internet rất yếu và thường xuyên rớt mạng [H1-1.6-05];

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học đồ chơi, đồ dùng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, sử dụng hiệu quả trong công tác dạy và học theo quy định tại Điều 23 Điều lệ trường mầm non [H3-3.5-02];

c) Hằng năm, trường có kế hoạch bổ sung, thay thế, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 phù hợp như: Các loại đồ chơi lắp ráp, các khối và các đồ chơi tự tạo bằng nguyên vật liệu mở nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-02].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và các thiết bị ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên đạt hiệu quả trong tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục, hình thức tổ chức hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục tuy nhiên kệ đồ chơi chưa đa dạng phong phú, đồ dùng đồ chơi giáo viên tự làm chưa có độ bền cao [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đầy đủ máy tính, các thiết bị trong danh mục và ngoài danh mục và đồ chơi tự làm theo quy định. Các máy tính được kết nối Internet, mạng nội bộ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên trong công tác giáo dục giúp trẻ hứng thú tham gia tích cực

trong hoạt động của lớp, của trường. Nhà trường có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung các đồ dùng đồ chơi đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự tạo bằng nguyên vật liệu mở chưa có độ bền cao. Một số kệ đồ chơi chưa đa dạng phong phú về nguyên liệu và mẫu mã.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục rà soát các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi để xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; chỉ đạo phó hiệu trưởng tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, thể hiện tính thẩm mỹ và có độ bền cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng của đồ dùng, đồ chơi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các lớp học đều có phòng vệ sinh cho trẻ, có đủ bồn tiểu, bồn cầu có vách ngăn cách riêng cho trẻ theo giới tính, lavabo cho trẻ rửa tay, có nhà vệ sinh

riêng cho giáo viên; có 02 khu nhà vệ sinh chung cho cán bộ, nhân viên văn phòng; Hệ thống phòng vệ sinh được xây dựng khép kín, sạch sẽ, khô thoáng, đảm bảo không ô nhiễm môi trường; không có phòng vệ sinh dành riêng cho trẻ khuyết tật [H3-3.1-02];

b) Trường có hệ thống thoát nước, cống rãnh được xây có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường, kiểm tra thường xuyên không để tình trạng ứ đọng và có mùi hôi [H3-3.1-01]. Nhà trường sử dụng nguồn nước máy của Công ty cấp nước thành phố để chế biến thức ăn, sinh hoạt của trẻ; sử dụng nguồn nước giếng làm vệ sinh và rửa đồ chơi lớp; có xét nghiệm vi sinh, lý hóa mỗi năm đều đạt tiêu chuẩn; các cháu được uống nước khoáng do công ty TNHH Tân Sơn cung cấp [H3-3.6-01];

c) Trường thực hiện ký hợp đồng thu gom rác với Hợp tác xã Bảo Tín. Hằng ngày, nhà trường thu gom rác đảm bảo vệ sinh môi trường chuyển về nhà chứa rác, không để rác, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường, có thùng đựng rác có nắp đậy và phân loại rác thải được bố trí trong lớp và ngoài sân trường [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh được xây khép kín bên trong các nhóm lớp, trong mỗi nhóm lớp đều có phòng vệ sinh riêng cho trẻ và giáo viên, thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, đủ phục vụ cho trẻ vệ sinh cá nhân, được phân chia nam, nữ riêng biệt, thuận tiện cho việc sử dụng và quan sát, mỗi bồn vệ sinh đều có vòi xịt rửa, có ghế bô cho giáo viên làm vệ sinh cho trẻ; Phòng vệ sinh nhóm nhà trẻ có diện tích $17,8\text{m}^2$ bình quân $0,68 - 0,89\text{m}^2/\text{trẻ}$, phòng vệ sinh lớp mẫu giáo 3-4 tuổi có diện tích $17,8\text{m}^2$ bình quân $0,66 - 0,71\text{m}^2/\text{trẻ}$; phòng vệ sinh lớp mẫu giáo 4-5 tuổi có diện tích $15,5\text{m}^2$ bình quân $0,50\text{m}^2/\text{trẻ}$; phòng vệ sinh 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi có diện tích $15,5\text{m}^2$ bình quân $0,44\text{m}^2/\text{trẻ}$, phòng vệ sinh 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi có diện tích 12m^2 bình quân $0,37\text{m}^2/\text{trẻ}$; Ngoài ra, trường có 01 khu nhà vệ sinh cho cán bộ quản lý và nhân viên văn phòng diện tích mỗi khu vệ sinh là 15m^2 trong đó có phòng vệ sinh nam nữ riêng, 01 phòng vệ sinh có diện tích 15m^2 dành cho trẻ hoạt động phòng chức năng, 01 phòng vệ sinh dành cho nhân viên cấp dưỡng có diện

tích 7,5m², phòng vệ sinh phòng y tế có diện tích 7,5m² được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.1-01];

b) Trường sử dụng hệ thống cung cấp nước sạch đảm bảo đủ nước uống và nước dùng trong sinh hoạt cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.6-01]. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, có cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh và các phòng học, bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng; khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng, rác được thu gom hằng ngày, không có rác tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường, tuy nhiên do hệ thống thoát nước một vài chỗ bị hư hỏng ảnh hưởng thoát nước vào mùa mưa [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phòng vệ sinh riêng cho trẻ, khu vực vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường được xây dựng phù hợp theo quy định. Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Vào mùa mưa, hệ thống thoát nước chưa đảm bảo lượng nước thoát ra nên còn tình trạng ngập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2021 - 2022, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sửa chữa nâng cấp hệ thống thoát nước đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường và phòng chống bệnh sốt xuất huyết.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường được thiết kế xây dựng kiên cố, thoáng mát; khuôn viên trường có tường rào bao quanh, có biển tên trường; hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn

nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường; hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Phòng sinh hoạt chung đảm bảo an toàn, sạch sẽ, thoáng mát, với đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ theo quy định. Mỗi lớp đều có nhà vệ sinh riêng thuận tiện cho giáo viên và trẻ sử dụng. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, kho thực phẩm sữa sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng. Trường trang bị đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà xe giáo viên nhân viên diện tích nhỏ, chưa đủ đáp ứng với số lượng xe của khách, mặt bằng khu để xe bị lún không bằng phẳng.

Các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự tạo bằng nguyên vật liệu mở chưa có độ bền cao. Hệ thống kết nối Internet do đường truyền mạng chậm nên ảnh hưởng việc truy cập dữ liệu thông tin ảnh hưởng đến công tác quản lý.

Sân phơi đồ dùng, trang thiết bị phục vụ ăn uống có lát gạch nhưng thấp so với mặt bằng trường nên còn đọng nước vào mùa mưa.

Vào mùa mưa, hệ thống thoát nước chưa đảm bảo lượng nước thoát ra nên còn tình trạng ngập.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh đúng quy trình và hoạt động theo đúng quy định. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình năng nổ hoạt động, phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo Đảng, lãnh đạo chính quyền địa phương và phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa bàn Xuân Thới Sơn nhằm huy động các nguồn lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm vào đầu năm học, nhà trường tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh và thống nhất bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường từ Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp gồm 07 thành viên: 01 trưởng ban, 02 phó ban, 01 thư ký, 01 kế toán và 02 thành viên; Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, thống nhất cao, chủ động phối hợp giữa nhà trường, địa phương và cha mẹ trẻ [H4-4.1-01];

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động từng năm học dựa vào tình hình thực tế của nhà trường đã được thảo luận thống nhất trong các cuộc họp và Đại hội đại biểu ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-02];

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh dựa trên kế hoạch xây dựng từng năm tổ chức họp 02 lần/năm, để rút kinh nghiệm những mặt làm được và kịp thời điều chỉnh các mặt tồn tại nhằm đảm bảo các công việc theo đúng tiến độ và đạt hiệu quả trong công tác nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tạo môi trường an toàn cho trẻ hoạt động, phối hợp nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, tài trợ kinh phí, hiện vật như: xe đẩy cơm, mái che nhà trẻ, 100m² thảm cỏ nhân tạo, kinh phí cho trẻ tham quan, trải nghiệm, các lễ hội [H4-4.1-03]. Bên cạnh đó còn phối hợp với nhà trường hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục như: cách nuôi con khỏe - dạy con ngoan, phòng chống bạo hành trẻ, quyền trẻ em... thông qua họp đầu năm học, bản tin của lớp, bản tin nhà trường, trao đổi trực tiếp [H4-4.1-04].

Mức 3:

Trong nhiều năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo kế hoạch đề ra, chủ động phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; phối hợp với nhà trường và giáo viên giúp trẻ hoàn chỉnh các kỹ năng theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục mầm non; tuy nhiên còn **một số ít Ban đại diện cha mẹ của các nhóm lớp chưa tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường** [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo năm học thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và phối hợp hiệu quả cùng nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Còn một số ít Ban đại diện cha mẹ của các nhóm lớp chưa tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục duy trì tổ chức các hoạt động hỗ trợ nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng tổ chức các buổi chuyên đề để tuyên truyền đến phụ huynh những kiến thức về chăm sóc nuôi

đường giáo dục trẻ vào thời điểm thích hợp để phụ huynh được tham gia đầy đủ. Giáo viên tăng cường công tác tuyên truyền với phụ huynh qua nhiều hình thức trao đổi, đẩy mạnh công tác phối hợp để tạo sự quan tâm nhiều hơn của phụ huynh, tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường và gia đình, giữa giáo viên và phụ huynh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường luôn chủ động tham mưu, phối hợp với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Sơn thông qua các cuộc họp giao ban về kế hoạch và các biện pháp phát triển nhà trường như: huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, công tác

tuyển sinh, công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, công tác quy hoạch [H4-4.2-01];

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và cha mẹ học sinh để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: giảm học phí, hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ hộ nghèo, cận nghèo, các khoản thu đầu năm, chỉ tiêu tuyển sinh, ngoài ra giáo viên tuyên truyền nội dung chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, phòng chống bạo hành, phòng chống dịch bệnh thông qua bản tin lớp, sổ bé ngoan, sổ liên lạc, qua group Zalo [H4-4.1-04];

c) Nhà trường thường xuyên liên hệ chặt chẽ với công an xã, xã đội không để tình trạng mua bán gây ùn tắc giao thông trước cổng trường, đảm bảo an ninh, an toàn trong trường [H1-1.10-01]; phối hợp với trạm y tế xã tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiến thức, kỹ năng cơ bản để xử lý kịp thời những tình huống xảy ra nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ [H1-1.10-06]. Hiệu trưởng tham mưu huy động các nguồn lực tài trợ hợp pháp như: Công ty TNHH Fresco Food, công ty sữa Nutifood và mạnh thường quân như: lồng đèn, ti vi, mái che, sơn nước, thảm cỏ [H4-4.1-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Ủy ban Nhân dân huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn tạo điều kiện về kinh phí cho nhà trường thực hiện đúng theo kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2020; Hằng năm nhà trường được cấp kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị từ nguồn ngân sách không thường xuyên của huyện, tuy nhiên năm 2018 và năm 2019 nhà trường không được duyệt cấp kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất; Ngoài ra Ủy ban Nhân dân huyện cấp kinh phí hỗ trợ 100% học phí cho học sinh thuộc hộ nghèo, học sinh thuộc dân tộc Khơ-me, chương trình Sữa học đường theo quy định [H4-4.2-01];

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa

phương như: Ngày hội bé đến trường, tết Trung Thu, tổ chức cho trẻ về nguồn, tham quan doanh trại bộ đội, lễ hội tết và mùa xuân, giỗ Tổ Hùng Vương, tham quan trường Tiểu học Nhị Xuân [H4-4.2-02].

Mức 3:

Trong những năm qua, nhà trường chủ động phối hợp có hiệu quả với Ủy ban nhân dân huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Đảng ủy, chính quyền địa phương, công an xã, dân quân, Hội Khuyến học và Ban cha mẹ học sinh thực hiện tốt nếp sống văn minh, môi trường văn hoá lành mạnh, an toàn an ninh trật tự nơi làm việc gắn với quy chế công sở, tuy nhiên **chưa tham mưu được với các đoàn thể khác tại địa phương để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục** [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ từng bước thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trở thành trung tâm giáo dục của địa phương.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tham mưu được với các đoàn thể tại địa phương để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả việc tham mưu với chính quyền địa phương, đồng thời huy động được nhiều nguồn lực xã hội, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Nhà trường xây dựng kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động của đơn vị. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường, có mối liên hệ mật thiết với phụ huynh học sinh và chính quyền địa phương để giữ gìn an ninh trật tự, tài sản, huy động được các nguồn lực giúp nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Chưa tham mưu được với các đoàn thể khác tại địa phương để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục. Còn một số ít Ban đại diện cha mẹ của các nhóm lớp chưa tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Việc nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ là mục tiêu cơ bản nhất, là nhiệm vụ hàng đầu của Trường Mầm non Nhị Xuân trong 05 năm qua nhằm giúp trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm, thẩm mỹ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách trẻ theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non. Đội ngũ giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục, đa dạng về hình thức tổ chức hoạt động tạo nhiều cơ hội cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh. Trẻ được chăm sóc sức khỏe ban đầu và được nhà trường can thiệp những biện pháp phù hợp nên tình trạng suy dinh dưỡng nhẹ cân, thừa cân béo phì được cải thiện. Trẻ đi học chuyên cần và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch từng năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành, đặc điểm tình hình của từng nhóm lớp và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.8-01];
- b) Trong quá trình thực hiện kế hoạch năm học, tùy tình hình nhận thức của trẻ trong nhóm lớp và đặc điểm cơ sở vật chất của nhà trường, 100% giáo viên các nhóm lớp phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số nội

dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-GDDT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; giáo viên thực hiện kế hoạch đầy đủ trên phần mềm Mindjet MindManager 8, kịp thời cập nhật theo năm, tháng, tuần và giáo án cụ thể chuẩn bị cho việc tổ chức các hoạt động cho trẻ [H1-1.8-01];

c) Hằng tuần, hằng tháng, phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục kiểm tra, nhận xét, đánh giá kế hoạch giáo dục của giáo viên để kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Phó hiệu trưởng hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch riêng của từng nhóm lớp phù hợp với chỉ đạo của ngành, đặc điểm tình hình của từng nhóm lớp và tổ chức thực hiện linh hoạt, sáng tạo đảm bảo chất lượng [H1-1.8-01];

b) Nhà trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch với nội dung, mục tiêu cụ thể bám vào chương trình, phát triển các nội dung theo khả năng và sự hứng thú của trẻ; hướng dẫn giáo viên tận dụng những điều kiện có sẵn tại đơn vị để phát huy tính tích cực cho trẻ, tuy nhiên còn một vài giáo viên chưa mạnh dạn đưa ra các nội dung dạy sáng tạo [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02];

Mức 3:

a) Nhà trường chưa đủ điều kiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của nước Nhật đạt hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương [H5-5.1-01];

b) Hằng năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục nhằm kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ, rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều

kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa đủ điều kiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục và giáo viên tiếp tục thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra; chỉ đạo giáo viên lồng ghép các yếu tố có liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng, miền vào kế hoạch giáo dục phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp nhu cầu phát triển của xã hội; có kế hoạch bồi dưỡng cho các giáo viên mới nhằm bắt kịp thời Chương trình giáo dục mầm non như: tham gia các lớp bồi dưỡng do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, tham dự các chuyên đề, các tiết thao giảng. Đồng thời hiệu trưởng tiếp tục vận dụng một số nội dung học tập tại Nhật đưa vào thực hiện Chương trình giáo dục mầm non tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Đội ngũ giáo viên bám sát Chương trình giáo dục mầm non, kết quả mong đợi của độ tuổi, bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi để lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ từ đó xây dựng kế hoạch tháng, tuần ngày phù hợp khả năng của trẻ; Đối với trẻ nhà trẻ, giáo viên biết linh hoạt chọn lựa phương pháp giao tiếp để thể hiện sự yêu thương gắn bó giữa người lớn với trẻ, qua đó giúp trẻ được giao lưu cảm xúc, kích thích sự phát triển các giác quan ; Đối với trẻ mẫu giáo, giáo viên luôn vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong một giờ hoạt động tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi khám phá môi trường xung quanh, qua đó giúp trẻ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách và phát triển những kỹ năng sống cần thiết phù hợp lứa tuổi [H1-1.8-01];

b) Căn cứ vào điều kiện nhà trường, nhu cầu vui chơi học tập của học sinh, cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường học tập và vui chơi theo đúng tinh thần của chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; môi trường giáo dục do giáo viên tổ chức đã thể hiện tính giáo dục, khoa học, thẩm mỹ, gắn giờ học với cuộc sống thực tế giúp trẻ hứng thú trong vui chơi, tích cực trong học tập, được trải nghiệm khám phá mở rộng các kiến thức, kỹ năng sống phù hợp độ tuổi [H1-1.4-07];

c) Dựa vào kỹ năng của trẻ ở lớp, dựa vào điều kiện thực tế của nhà trường, đội ngũ giáo viên đã linh hoạt lựa chọn nhiều hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở lớp; trong một giờ học giáo viên luôn luân chuyển nhiều hình thức hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động cả lớp, tổ chức hoạt động học ở ngoài sân trường, sử dụng nhiều đồ dùng dạy

học, qua đó kích thích sự hứng thú tích cực của trẻ trong học tập và giúp trẻ tiếp thu tốt kiến thức, hoàn chỉnh các kỹ năng [H1-1.4-07].

Mức 2:

Trong những năm học qua, đội ngũ giáo viên trong nhà trường biết tận dụng môi trường xung quanh lớp học, trường học để tổ chức cho trẻ hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh; Giáo viên tổ chức cho trẻ khám phá các loại côn trùng ngoài vườn cây, tổ chức cho trẻ khám phá các loại rau, loài hoa, tổ chức cho trẻ chăm sóc và thu hoạch rau do trẻ tự trồng [H1-1.8-01]. Qua các giờ học nêu trên, giáo viên đã tận dụng hiệu quả các giáo cụ trực quan sinh động xung quanh trường lớp tạo nhiều cơ hội cho trẻ tiếp thu kiến thức một cách hứng thú, tự nhiên, học tập tích cực và đầy hào hứng; tuy nhiên, còn một vài giáo viên chưa linh hoạt trong việc tổ chức cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh nên chưa lôi cuốn trẻ tích cực tham gia vào giờ học [H1-1.4-07].

Mức 3:

Hằng năm, cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong nhà trường luôn đổi mới môi trường hoạt động trong và ngoài lớp học như: sắp xếp, trang trí không gian học tập của trẻ hợp lý, thẩm mỹ, thân thiện đối với trẻ; các khu vực chơi cho trẻ được thiết kế phù hợp, sắp xếp thuận tiện, đa dạng đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đảm bảo an toàn, sạch đẹp kích thích hứng thú của trẻ; Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên nắm vững cách sử dụng, tính năng, tác dụng của từng loại trang thiết bị, đồ chơi, học liệu giúp trẻ sử dụng phù hợp, hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu theo từng chủ đề, tổ chức cho trẻ làm việc theo công đoạn, theo cặp đôi, theo nhóm nhỏ cả trong lớp và ngoài trời; luôn tạo bầu không khí giao tiếp tích cực, tôn trọng, khuyến khích trẻ tham gia hoạt động, tạo cho trẻ cơ hội trao đổi, chia sẻ ý kiến, giúp đỡ lẫn nhau giúp trẻ phát triển và đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức đa dạng đảm bảo phù hợp với trẻ, với mục tiêu nội dung giáo dục và điều kiện của nhà trường. Tổ chức tốt môi trường giáo dục trong và ngoài lớp dựa vào nhu cầu, hứng thú và khả

năng của trẻ; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn một vài giáo viên chưa có linh hoạt tận dụng môi trường xung quanh giúp trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá tích cực tham gia vào giờ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, phó hiệu trưởng giáo dục tạo điều kiện giáo viên mới được dự giờ đồng nghiệp nhiều hơn để có thêm kinh nghiệm, phương pháp trong việc tạo môi trường để kích thích trẻ tham gia hoạt động hào hứng. Phó hiệu trưởng giáo dục tập huấn hướng dẫn cho giáo viên nắm vững các tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong việc xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục cho trẻ tại trường mầm non. Giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh để phụ huynh hiểu và đồng thuận trong việc đóng góp hỗ trợ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị tổ chức tốt môi trường hoạt động cho trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm vào tháng 9 nhà trường có xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại đơn vị, hiệu trưởng ký kết hợp đồng khám sức khỏe với Bệnh viện đa khoa Hóc Môn, ký hợp đồng với Trạm y tế xã Xuân Thới Sơn chăm sóc sức khỏe cho trẻ [H1-1.5-03];

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ 01 lần/năm, được cân đo chiều cao theo quy định và được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe [H1-1.5-03];

c) Đầu năm học 2020 - 2021, nhà trường tiến hành đánh giá và phân loại tình trạng dinh dưỡng của trẻ, trong đó: trẻ suy dinh dưỡng cân nặng là 16/357 trẻ - tỷ lệ 4,48%, trẻ thừa cân béo phì 72/357 trẻ - tỷ lệ 20,16%, trẻ suy dinh dưỡng thấp còi 7/357 trẻ - tỷ lệ 1,96%, trẻ suy dinh dưỡng thể còi 01/357 trẻ - tỷ lệ 0,28%; phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân béo phì như: thường xuyên tổ chức cho trẻ ăn thêm bữa phụ để bổ sung thêm dinh dưỡng cho trẻ, có kế hoạch vận động cho trẻ thừa cân béo phì và ăn nhiều chất xơ trong bữa ăn của trẻ, phối hợp cùng phụ huynh chăm sóc trẻ để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân béo phì. Cuối Học kỳ I năm học 2020 - 2021 trẻ suy dinh dưỡng cân nặng là 11/357 trẻ - tỷ lệ 3,08%, trẻ thừa cân béo phì 64/357 trẻ - tỷ lệ 17,90%; trẻ suy dinh dưỡng thấp còi 3/357 trẻ - tỷ lệ 0,80%; trẻ suy dinh dưỡng thể còi 01/357 trẻ - tỷ lệ 0,28% [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo

phì như: tư vấn chế độ dinh dưỡng hợp lý dành cho trẻ đến phụ huynh; tuyên truyền kiến thức khoa học về tác hại, nguyên nhân dẫn đến tình trạng dư cân, béo phì; chế độ ăn của trẻ, thực đơn, phòng chống dịch bệnh theo mùa; Nhà trường mời bác sĩ ở Trung tâm y tế dự phòng tuyên truyền tư vấn cho phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cho trẻ và các loại bệnh phổ biến hiện nay như: tay chân miệng, sốt xuất huyết, bệnh sởi [H4-4.1-04];

b) Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng sử dụng phần mềm dinh dưỡng Viettec để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần dinh dưỡng; khẩu phần dinh dưỡng cân đối, có phối hợp thực phẩm theo mùa, cung cấp lượng nước cần thiết cho trẻ trong ngày; trẻ được ăn hai bữa chính, phụ trong ngày và đạt năng lượng cơ cấu từng bữa ăn theo quy định [H1-1.4-07];

c) Thông qua kết quả đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ đầu năm học, học kỳ, 100% trẻ suy dinh dưỡng thừa cân béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp [H1-1.4-07].

Mức 3:

Năm học 2020 - 2021, trường có 269/357 trẻ - tỷ lệ 75.35% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường, đạt theo quy định [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với Bệnh viện Đa khoa Hóc Môn, Trạm y tế xã Xuân Thới Sơn, phụ huynh để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, luôn đảm bảo cân đối nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định, có phương án can thiệp trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân được cải thiện so với đầu năm, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng được giảm cao so với đầu năm.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường chưa đạt 95% trở lên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2021 - 2022 nhà trường trang bị thêm đồ dùng đồ chơi nhằm tăng cường cho trẻ vận động tại các khu vực sân và sân chơi. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng điều chỉnh thực đơn và khẩu phần

dinh dưỡng, xây dựng kế hoạch tăng cường vận động nhằm tiêu hao năng lượng cho trẻ thừa cân béo phì, nâng cao nhận thức cho giáo viên về chăm sóc trẻ thừa cân, béo phì qua các buổi sinh hoạt chuyên môn. Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng chỉ đạo giáo viên và nhân viên y tế tuyên truyền, tư vấn đến cha mẹ trẻ chế độ dinh dưỡng hợp lý, các thông tin kiến thức trong việc đảm bảo chế độ ăn hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì, cho trẻ được vận động và tiếp xúc nhiều hơn với nắng sáng, bổ sung sữa hợp lý cho trẻ ở nhà cũng như ở trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường luôn tạo tâm thế tốt để trẻ đến trường: xây dựng môi trường thân thiện, thay mới đồ dùng đồ chơi ngoài trời, các lớp thoáng mát; trẻ rất vui thích khi đến trường, tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 93,90%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 05 tuổi đạt 95,35%; 93,46% đối với trẻ dưới 05 tuổi [H1-1.4-07];

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục, trẻ 05 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp Một; 145/145 trẻ đạt tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non năm học 2019 - 2020 [H5-5.4-01];

c) Từ năm học 2015-2016 đến nay trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Giáo viên phối hợp tốt với phụ huynh và quản lý trẻ hàng ngày, khi trẻ vắng giáo viên liên hệ với phụ huynh để biết lý do trẻ nghỉ học; tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 93,90%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 05 tuổi đạt 95,35%; đối với trẻ dưới 05 tuổi đạt 93,46% [H1-1.4-07];

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục; trẻ 05 tuổi được chuẩn bị đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp 01; 145/145 trẻ đạt 100% trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non năm học 2019 - 2020 [H5-5.4-01];

c) Từ năm học 2015 - 2016 đến nay trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) Trường có 145/145 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đạt tỷ lệ 100% trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non năm học 2019 - 2020 [H5-5.4-01];

b) Năm học 2015 - 2016 đến nay trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 93,90%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 95,35%; đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 93,46%. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt chưa cao so với các đơn vị trường trong huyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục giúp trẻ vui thích khi đến trường; 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Giữ vững tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên lớp mẫu giáo 5-6 tuổi cần quan tâm hơn nữa trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ để tạo tâm thế cho trẻ nhà trẻ đến trường vui vẻ, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần đạt cao hơn. Hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Sơn tổ chức nhiều buổi tập huấn nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc của nhân viên phụ trách công tác phổ cập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ mang tính khả thi. Có sự phối hợp nhịp nhàng giữa công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ phát triển toàn diện. Có sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ giúp trẻ đạt những kỹ năng phù hợp với độ tuổi, phù hợp với Chương trình Giáo dục mầm non. Trẻ được phát triển tốt về thể chất và tinh thần theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Nhà trường thực hiện tốt chế độ ăn uống hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng và có tổ chức cho trẻ béo phì luyện tập bằng nhiều hình thức phong phú phù hợp theo độ

tuổi. Nhà trường thực hiện tốt công tác vận động trẻ ra lớp và duy trì sĩ số học sinh, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và hằng năm đều có báo cáo kết quả về nội dung đánh giá trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Tỉ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt chưa cao so với các trường trong huyện.

Nhà trường chưa đủ điều kiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Sinh hoạt chuyên môn còn một số giáo viên chưa tích cực thảo luận, chia sẻ, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ cùng đồng nghiệp, còn ngại nêu thắc mắc những vấn đề chưa rõ trong việc thực hiện chương trình giáo dục.

Nhà trường còn một vài giáo viên chưa có linh hoạt tận dụng môi trường xung quanh giúp trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá tích cực tham gia vào giờ học.

Tỉ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường chưa đạt 95% trở lên.

- **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 04/04

- **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/04

PHẦN III:

KẾT LUẬN CHUNG

Trong quá trình thực hiện báo cáo tự đánh giá đã giúp Trường Mầm non Nhị Xuân một lần nữa khẳng định với phụ huynh, các cơ quan quản lý về năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại đơn vị. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm cao trong công việc đội ngũ cũng đã nhìn nhận và đánh giá lại những mặt được cũng như những tồn tại để có kế hoạch cải tiến, khắc phục, thúc đẩy nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ để tạo sự tin nhiệm từ phía phụ huynh.

Qua quá trình tự đánh giá tại đơn vị, kết quả đạt được qua các chỉ báo, các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25 tỉ lệ 0%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 00/25 tỉ lệ 0%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 10/19 tỉ lệ 52,63%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 09/19 tỉ lệ 47,37%
- Mức đánh giá của trường Mầm non nhị Xuân: Mức 2;
- Trường Mầm non Nhị Xuân đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Hóc Môn, ngày 26 tháng 4 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Kim Tiến